

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-ST  
Ngày 14-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hường;

2. Ông Nguyễn Văn Diệu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2020, đối với:

**Bị cáo** Nguyễn Công V, sinh ngày 06/5/1993; tại: Huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công H sinh năm 1967 và bà: Nguyễn Thị H sinh năm 1967; vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 18/6/2011 của Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh – giáo dục – lao động xã hội 12 tháng, chấp hành xong ngày 20/6/2012

Bản án số 07/2015/HSST ngày 10/02/2015 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 14/8/2015 và chấp hành xong án phí tháng 9/2016

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P.

**Bị hại:** Anh Lâm Văn K sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn S, xã Y, huyện X, tỉnh Tuyên Quang

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương

- Anh Phạm Quang L sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương

*(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt anh K, anh T và anh L)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền chi tiêu nên rạng sáng ngày 04/5/2020 Nguyễn Công V đã điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 34K9 – 5424, trên yên có lắp giá đèo hàng bằng kim loại, đi từ nhà ở thôn V, xã H đi hướng về thị trấn QC, huyện P với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến đường 369B, qua khu vực thôn SĐ, xã Gi, quan sát thấy trong bãi đất trống bên trái chiều đi có tập kết nhiều vật liệu kim loại phục vụ cho thi công lắp đặt hệ thống truyền tải điện do anh Lâm Văn K quản lý. Quan sát thấy không có người trông coi, V vòng lại dựng xe ở mé đường rồi vào khu vực để vật liệu, lần lượt bê 01 thanh kim loại hình chữ D, kích thước 210x43cm, khối lượng 29,5kg, 03 thanh kim loại hình chữ V (gồm 02 thanh kích thước 104x94cm, khối lượng mỗi thanh là 15,5kg và 01 thanh kích thước 95x95cm, khối lượng 11,5kg) đặt lên giá đèo hàng sau xe. Sau đó V dùng dây chằng buộc vào giá đèo hàng rồi điều khiển xe sang huyện G, tỉnh Hải Dương tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn T thấy cửa hàng chưa mở cửa nên V đứng ở cửa chờ đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày thì gọi cửa, gạ bán số kim loại nêu trên cho anh T với giá 350.000 đồng, rồi chi tiêu cá nhân hết. Cùng ngày, anh Lâm Văn K có đơn trình báo gửi đến Công an huyện P đề nghị giải quyết. Khoảng 02 giờ 50 phút ngày 06/5/2020 hành vi của V bị phát hiện, cùng ngày anh Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số kim loại anh đã mua của V.

Kết quả định giá tài sản: 04 thanh kim loại mạ kẽm nhúng nóng màu trắng xám, tổng khối lượng là 72kg, có giá trị là 2.217.600 đồng (*Hai triệu hai trăm mười bảy nghìn sáu trăm đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên rạng sáng ngày 04/5/2020 bị cáo đã điều khiển xe của anh Phạm Quang L để đi trộm cắp tài sản, khi qua khu vực thôn SĐ bị cáo phát hiện thấy bên trái chiều đi có tập

kết nhiều thanh kim loại nên bị cáo đã vào bê 04 thanh kim loại để trên giá đèo hàng rồi chở sang cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Văn T bán với giá 350.000 đồng, số tiền này bị cáo chi tiêu cá nhân hết.

Bị hại anh Lâm Văn K khai: Sáng ngày 04/5/2020 anh phát hiện bị mất 04 thanh thanh kim loại mã kẽm nhúng nóng, tổng khối lượng 72kg để ở bãi đất trống ven đường 369B, khu vực thôn SĐ, xã Gi. Anh đã nhận lại tài sản đã bị mất và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T khai: Sáng ngày 04/5/2020 anh có mua của Nguyễn Công V 04 thanh kim loại, tổng khối lượng 72kg, với giá là 350.000 đồng, anh không biết đây là tài sản do V trộm cắp mà có, anh đã tự nguyện nộp lại 04 thanh kim loại nêu trên, số tiền 350.000 đồng anh mua 04 thanh kim loại của V, anh không yêu cầu V trả lại anh số tiền này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quang L khai: Anh là anh rể của Nguyễn Công V, anh không biết việc sáng ngày 04/5/2020 V lấy xe của anh đi trộm cắp tài sản. Anh đã nhận lại chiếc xe và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKSQP ngày 14/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Công V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Công V về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Công V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm h và s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Công V từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/5/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: không đặt ra giải quyết. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; Bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận do nghiện ma túy lại thiếu tiền chi tiêu nên bị cáo đã đi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

**Do đó có đủ cơ sở kết luận:** Rạng sáng ngày 04/5/2020, tại khu vực thôn SD, xã Gi, huyện P, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Công V đã có hành vi trộm cắp 04 thanh kim loại mạ kẽm nhúng nóng, màu trắng xám, có tổng khối lượng 72kg trị giá 2.217.600 đồng (*Hai triệu hai trăm mười bảy nghìn sáu trăm đồng*) của anh Lâm Văn K và mang đến bán cho anh Nguyễn Văn T lấy 350.000 đồng, số tiền này chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

### **Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a )Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*.....*  
*đ) Tài sản là di vật, cổ vật*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đơn giản, bột phát, lợi dụng vào đêm tối không có người qua lại, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, để có tiền chi tiêu bị cáo không chịu lao động mà lại thực hiện trộm cắp tài sản của người khác, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục chữa bệnh và đã xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo đã được giáo dục cải tạo song không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[7] Từ những căn cứ nêu trên nên về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lâm Văn K đã nhận lại 04 thanh kim loại đã bị mất trị giá 2.217.600 đồng (*Hai triệu hai trăm mười bảy nghìn sáu trăm đồng*), anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, anh Nguyễn Văn T không yêu cầu lấy lại số tiền 350,000 đồng đã mua 04 thanh kim loại của bị cáo vì vậy về trách nhiệm dân sự HĐXX không xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 04 thanh kim loại màu trắng xám là tài sản hợp pháp của anh Lâm Văn K. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xang biển kiểm soát 34K9 – 5424, trên yên có lắp giá đèo hàng là tài sản hợp pháp của anh Phạm Quang L. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh Nhân và anh L. Anh K và anh L đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Như vậy, việc xử lý vật chứng trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên về vật chứng HĐXX không đặt ra giải quyết.

[11] Đối với anh Nguyễn Văn T là người đã mua tài sản là 04 thanh kim loại mà Nguyễn Công V đã trộm cắp nhưng anh T không biết đây là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T là phù hợp.

[12] Đối với anh Phạm Quang L là người sở hữu hợp pháp chiếc xe mà Nguyễn Công V dùng làm phương tiện trộm cắp do anh Hướng không biết V sử dụng đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Hướng là phù hợp.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Công V 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/5/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Công V phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận**

- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h. P;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. P;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;

#### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Duyên**  
(*Đã ký*)

- Trại tạm giam;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H, h.P;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.